

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

##### 1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
- Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định uy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
- Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

##### 2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13: Lệ phí đăng ký doanh nghiệp và Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính (không thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh); nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí và phí này đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019. Đồng thời ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Tài

chính đã ban hành Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, trong đó quy định: *Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019.*

Ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 15-ĐA/TU, trong đó có yêu cầu: *Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)...*

Ngày 30/3/2026, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 439-TB/TU về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, trong đó yêu cầu: *Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh rà soát tham mưu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy ban hành cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân, có báo cáo giám sát kết quả.*

Theo đó, việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với thực tiễn và quy định hiện hành. Đồng thời làm cơ sở để tỉnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp kinh doanh.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết bảo đảm khả thi, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua đó góp phần giảm chi phí gia nhập thị trường, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp; thành lập doanh nghiệp mới; góp phần thực hiện các yêu cầu của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và các mục tiêu đã đề ra tại Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Quá trình tham mưu xây dựng Nghị quyết đảm bảo tính hợp pháp, được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật, cụ thể:

1. Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4679/TTr-STC ngày 4/5/2026 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1292/STP-XDVB ngày 12/5/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5628/UBND-KT ngày 21/5/2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngày 22/5/2026, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 290/HĐND-VP về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Ngày 24/5/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2790/UBND-KT về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

4. Ngày 21/5/2026, Sở Tài chính có Công văn số 6801/STC-ĐKKD gửi MTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường xin ý kiến đóng góp vào nội dung dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý rộng rãi theo quy định.

5. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày 25/5/2026, Sở Tài chính đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại Báo cáo số 6934/BC-STC, đồng thời hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

6. Ngày 25/5/2026, Sở Tài chính đã gửi hồ sơ kèm theo Công văn số 6931/STC-ĐKKD đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 26/5/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 241/BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện.

7. Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 7137/BC-STC ngày 28/5/2026, đồng thời thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện, quy trình, thủ tục hỗ trợ

Điều 4. Kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản**

### ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***

#### *1. Phạm vi điều chỉnh*

*Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

#### *2. Đối tượng áp dụng*

*Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.*

*Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

### ***Điều 2. Mức hỗ trợ***

*1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).*

*2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 doanh nghiệp.*

### ***Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ***

*Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.*

### ***Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện***

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh).*
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).*

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA, BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực:**

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Kinh phí hỗ trợ dự kiến 37.098.000.000 đồng<sup>1</sup>.

### **2. Thời gian dự kiến thông qua**

<sup>1</sup> Theo Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, mục tiêu đến năm 2030 có 36.000 doanh nghiệp. Đến thời điểm ngày 20/5/2026, tỉnh Thái Nguyên có 15.390. Như vậy mục tiêu đến năm 2030 cần thành lập 20.610 doanh nghiệp.

Kỳ họp thứ ba, HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*có hồ sơ Nghị quyết gửi kèm*), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, KT.

*Tâmtđ.TTr.03.2026*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Linh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định uy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.*

*Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.*

*Thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày.../5/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Đối tượng áp dụng**

Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2. Mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).

2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 doanh nghiệp.

### **Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ**

Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh).
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày tháng năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO THUYẾT MINH NỘI DUNG**

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</p> <p>Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>Ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 15-ĐA/TU, trong đó có nội dung:</p> <p><i>“2. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị, mở rộng quy mô hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi để chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp bền vững.</i></p> <p><i>Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)....:</i></p> <p>Ngày 30/3/2026, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 439-TB/TU về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, trong đó yêu cầu: <i>Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh rà soát tham mưu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy ban hành cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân, có báo cáo giám sát kết quả.</i></p> <p>Ngày 10/4/2026, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		<p>68-NQ/TW ban hành Thông báo số 147/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó yêu cầu: <i>UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành chính sách miễn, giảm chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp (chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi phí đăng ký chữ ký số, con dấu doanh nghiệp,...) bảo đảm khả thi, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua đó góp phần giảm chi phí gia nhập thị trường, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp.</i></p> <p>Theo đó, cần thiết ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (bao gồm doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi lên doanh nghiệp theo chỉ đạo tại mục 2 phần II Đề án số 15-ĐA/TU), làm cơ sở để tỉnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp kinh doanh.</p>
	<p><b>Điều 2. Mức hỗ trợ</b></p> <p>1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).</p> <p>2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy</p>	<p>Khi thành lập doanh nghiệp, các phí, lệ phí bao gồm:</p> <p><b>1.1. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC: <b>50.000 đồng.</b></li> <li>- Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, trong đó quy định: <i>Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019.</i></li> </ul> <p>Như vậy, từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p>định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số.</p>	<p>đăng ký doanh nghiệp là <b>25.000 đồng</b>. Sau ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp trở lại mức <b>50.000 đồng</b>.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 47/2019/TT-BTC, các đối tượng được miễn gồm:</p> <p><i>3. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p>...</p> <p><i>5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.</i></p> <p>* Thực tiễn hiện nay các Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, doanh nghiệp đăng ký qua mạng không phải nộp lệ phí này<sup>2</sup>. Đồng thời, nhằm khuyến khích việc đăng ký doanh nghiệp của tỉnh đảm bảo 100% qua mạng, đề xuất <b>không thực hiện hỗ trợ đối với lệ phí này</b> (các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh <b>không</b> bị mất kinh phí nêu trên do đã thuộc đối tượng được miễn).</p> <p><b>1.2. Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp<sup>3</sup>:</b></p> <p>- Theo quy định tại biểu kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC: <b>100.000 đồng</b>.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 47/2019/TT-BTC, các đối tượng được miễn gồm:</p>

<sup>2</sup> Khoản 2 Điều 37 Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp quy định: *Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu thông tin, thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.*

<sup>3</sup> Doanh nghiệp không cần phải tự đăng tải. Tại thời điểm nộp hồ sơ thành lập và thanh toán phí 100.000 thành công, hệ thống điện tử liên thông sẽ tiếp nhận lệnh. Khi phòng Đăng ký kinh doanh duyệt chấp thuận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nội dung thông tin Công ty sẽ tự động đăng lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.</p> <p>* Đề khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới, đề xuất thực hiện hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. Mức hỗ trợ: <b>100.000 đồng</b> (các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh <b>không</b> bị mất kinh phí nêu trên do đã thuộc đối tượng được miễn).</p> <p><b>1.3. Kinh phí đăng ký và duy trì một chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động</b></p> <p>- Hiện nay, theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, không có quy định doanh nghiệp phải mua chữ ký số ngay khi vừa thành lập. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật của các chuyên ngành khác (như Thuế, Hải quan, Bảo hiểm...), chữ ký số trở thành một công cụ bắt buộc phải có để doanh nghiệp bắt đầu vận hành, hoạt động. Ví dụ:</p> <p>(1) Điều 8 Luật quản lý thuế 2019 quy định: <i>Người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế phải thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật này và pháp luật về giao dịch điện tử.</i></p> <p><i>Chứng từ điện tử sử dụng trong giao dịch điện tử phải được ký điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</i></p> <p>Khoản 10 Điều 17 Luật quản lý thuế 2019 quy định: <i>Người nộp thuế thực hiện hoạt động kinh doanh tại địa bàn có cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin phải thực hiện kê khai, nộp thuế, giao dịch với cơ quan quản lý thuế thông qua phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật.</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>(2) Khoản 1 Điều 59 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về Hóa đơn, chứng từ quy định: <i>Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/ 2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Nghị định này trước ngày 01/7/2022</i></p> <p>Khoản 7 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về Hóa đơn, chứng từ quy định: <i>Trường hợp người bán là doanh nghiệp, tổ chức thì chữ ký số của người bán trên hóa đơn là chữ ký số của doanh nghiệp, tổ chức; trường hợp người bán là cá nhân thì sử dụng chữ số của cá nhân hoặc người được ủy quyền.</i></p> <p><i>Trường hợp hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có chữ ký số của người bán và người mua thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều này.</i></p> <p>(3) Tại Điều 4 Quyết định số 838/QĐ-BXH ngày 29/5/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp quy định: <i>Tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH phải có chứng thư số có hiệu lực do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH nhưng chưa được cấp chứng thư số thì được sử dụng mã xác thực giao dịch điện tử do BHXH Việt Nam cấp.</i></p> <p>* Từ những quy định trên, có thể thấy rằng, thực tế hiện nay doanh nghiệp khi bắt đầu đi vào hoạt động bắt buộc phải đăng ký và duy trì chữ ký số của doanh nghiệp. Do đó, đề xuất hỗ trợ kinh phí đăng ký</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>và duy trì một chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động<sup>4</sup>. Mức hỗ trợ tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số.</p> <p>- Qua tham khảo thị trường, báo giá chữ ký số một số nhà cung cấp chữ ký số gói dịch vụ 01 năm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viettel: 1.792.000 đồng.</li> <li>+ VNPT: 1.820.000 đồng.</li> <li>+ BKAV: 1.729.800 đồng.</li> <li>+ FPT: 1.820.000 đồng.</li> <li>+ Softdreams: 1.814.400 đồng.</li> <li>+ Misa: 1.829.000 đồng.</li> </ul> <p>Từ những thông tin trên, đề xuất mức hỗ trợ không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số.</p> <p><b>1.4. Chi phí khắc con dấu pháp nhân:</b></p> <p>Hiện nay, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, việc sở hữu và sử dụng con dấu hoàn toàn là quyền quyết định tự nguyện của doanh nghiệp.</p> <p>Tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định:</p> <p><i>Dấu của doanh nghiệp</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</li> <li>2. Doanh nghiệp quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung</li> </ol>

<sup>4</sup> Tham khảo một số tỉnh hỗ trợ số năm như sau: Thành phố Hà Nội 01 năm; Tỉnh Thanh Hóa 01 năm; Tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập) 03 năm; Tỉnh Bắc Ninh (trước sáp nhập) 03 năm.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p><i>dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp.</i></p> <p><i>3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc quy chế do doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của doanh nghiệp có dấu ban hành. Doanh nghiệp sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>Mặt khác, như đã phân tích ở mục 2.3, doanh nghiệp khi bắt đầu đi vào hoạt động bắt buộc phải đăng ký và duy trì chữ ký số của doanh nghiệp, chữ ký số đã được hiểu là dấu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và đã được đề xuất tính hỗ trợ chi phí. Do đó, đề xuất <b>không</b> hỗ trợ kinh phí này.</p>
	<p><b>Điều 3. Điều kiện, quy trình, thủ tục hỗ trợ</b>            Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.</p>	<p>Để việc hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới bảo đảm khả thi, thiết thực, giao UBND tỉnh chủ động nghiên cứu quy trình, thủ tục hỗ trợ đảm bảo thực chất và hiệu quả.</p>
	<p><b>Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện</b>            - Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh).            - Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).</p>	<p>Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho các doanh nghiệp thành lập mới từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến năm 2030 là: <math>(100.000+1.800.000)*20.610=37.098.000.000</math> đồng (khoảng 37 tỷ đồng).</p>
	<p><b>Điều 5. Tổ chức thực hiện</b>            1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.            2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả trong quá trình triển khai sau khi nghị quyết được thông qua.</p> <p><b>Khoản 1:</b> Nội dung này thể hiện rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chủ động tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết một cách đầy đủ, nghiêm túc và đúng thẩm quyền. UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các đơn vị liên</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>quan xây dựng quy trình, thủ tục hỗ trợ, bố trí nguồn lực, bảo đảm đúng tiến độ, mục tiêu và hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <p><b>Khoản 2:</b> Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết: Nội dung này nhằm bảo đảm vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực thi nghị quyết. Theo đó, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức, điều phối các hoạt động giám sát chung; các Ban HĐND tỉnh thực hiện giám sát theo lĩnh vực phụ trách; các đại biểu HĐND tỉnh giám sát tại địa bàn ứng cử và thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri. Qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình, hiệu quả thực hiện và tính công khai, minh bạch trong tổ chức triển khai nghị quyết.</p>

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định uy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.*

*Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.*

*Thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày.../5/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Đối tượng áp dụng**

Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).

2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 doanh nghiệp.

## **Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ**

Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh).
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày tháng năm 2026./.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;

**CHỦ TỊCH**

- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.



**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.**

- Cơ quan ban hành văn bản: HĐND tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 25/5/2026, kèm theo Công văn số 6931/STC-ĐKKD ngày 25/5/2026 của Sở Tài chính.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo đầy đủ theo quy định.

**Phần thứ nhất**

**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 15-ĐA/TU phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 15-ĐA/TU là “nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp); có chính sách thuế ưu đãi trong giai đoạn đầu chuyển đổi; có chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, kế toán, thuế,...

Ngày 30/3/2026, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 439-TB/TU về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, trong đó yêu cầu: Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh rà soát tham mưu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy ban hành cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân, có báo cáo giám sát kết quả.

Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “1) *Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Nhằm triển khai có hiệu quả Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, góp phần đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 là cần thiết và phù hợp.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Về đối tượng áp dụng, đề nghị điều chỉnh nội dung “Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” thành “Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## **III. SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

### **1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng**

Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW, về “Phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn mới” và Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về “Một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân” đã tạo hành lang chính trị, pháp lý quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thông qua các cơ chế, chính sách đột phá về thể chế, tài chính, đất đai, tín dụng, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế” là một trong ba đột phá phát triển của nhiệm kỳ.

Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/025 phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 xác định: “Kinh tế tư nhân đóng góp tỷ trọng lớn vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), sự phát triển mạnh mẽ của khu vực này sẽ giúp gia tăng quy mô nền kinh tế địa phương, tạo ra nguồn thu ngân sách ổn định và bền vững, hỗ trợ chính quyền địa phương có thêm nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng và các dịch vụ công cộng... Các doanh nghiệp là lực lượng tiên phong trong việc đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới có tiềm năng phát triển và giá trị gia tăng cao, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của tỉnh, chú trọng đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Sự năng động này tạo ra một môi

trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển chung của kinh tế địa phương và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong khu vực và quốc gia.”

Với những chỉ đạo trên của Đảng, Sở Tư pháp đánh giá việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

Theo mục 2 phần II Đề án số 15-ĐA/TU phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 có nội dung:

**“2. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị, mở rộng quy mô hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi để chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp bền vững.**

...

Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp); có chính sách thuế ưu đãi trong giai đoạn đầu chuyển đổi; có chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, kế toán, thuế,...”.

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 áp dụng cho “Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp” (bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp vừa,...).

Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung đánh giá sự phù hợp về việc quy định đối tượng hỗ trợ “Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp” tại dự thảo so với Đề án số 15-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

## **2. Thẩm quyền ban hành**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;
- Căn cứ c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15);

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

## **3. Căn cứ ban hành**

Đề nghị trình bày căn cứ ban hành đảm bảo đầy đủ theo mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng

4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như: bổ sung nội dung sau tại phần cuối căn cứ ban hành:

*“Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.....*

#### **4. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành**

##### **4.1. Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết**

- Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “1. Hỗ trợ 100% phí công bố thông tin lần đầu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”.

Theo Bản so sánh, thuyết minh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết có nội dung như sau:

##### **“1.2. Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp**

- Theo quy định tại biểu kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC: 100.000 đồng.

...

\* Để khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới, đề xuất thực hiện hỗ trợ phí cung cấp thông tin doanh nghiệp. Mức hỗ trợ: 100.000 đồng (các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh không bị mất kinh phí nêu trên do đã thuộc đối tượng được miễn).”

Theo mục 2 Biểu Phí, Lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC quy định, mức phí cung cấp thông tin doanh nghiệp bao gồm:

*“- Cung cấp thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 20.000 đồng/bản;*

*- Cung cấp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Cung cấp báo cáo tài chính các loại doanh nghiệp: 40.000 đồng/bản;;*

*- Cung cấp báo cáo tổng hợp về doanh nghiệp: 150.000 đồng/báo cáo;*

*- Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;*

*Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/tháng trở lên: 4.500.000 đồng/tháng.”*

Như vậy, theo Bản so sánh, thuyết minh và dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, để đảm bảo rõ ràng, chính xác, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo hướng: “1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”.

- Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp quy định: “5. *Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu*”.

Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung: “(trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật)” vào sau nội dung “1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp...” tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

#### **4.2. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết**

- Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì một chữ ký số cho mỗi một doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động. Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số.”

Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định: “1. Nhà nước cung cấp miễn phí cho doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh nền tảng số tích hợp các giải pháp chuyển đổi số, trong đó có phần mềm kế toán có tính năng tích hợp được với phần mềm hóa đơn điện tử và dịch vụ chữ ký số mà doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh sử dụng.

Như vậy, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP đã có quy định chính sách cung cấp miễn phí dịch vụ chữ ký số cho doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ. Dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp có tính chất đặc thù của tỉnh (chưa được quy định ở các văn bản pháp luật Trung ương), do vậy, để tránh trùng lặp về nội dung, đối tượng được hỗ trợ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu rà soát, xem xét điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 2 đảm bảo phù hợp.

#### **4.3. Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết**

Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định về điều kiện hỗ trợ như sau: “Sau 12 tháng hoạt động liên tục kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu”.

Theo Bản so sánh, thuyết minh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh cơ sở quy định trên như sau: “để việc hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới bảo đảm khả thi, thiết thực, không để xảy ra tình trạng doanh nghiệp thành lập mới để được hưởng chính sách hỗ trợ, sau đó tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể ngay sau khi thành lập, đề xuất điều kiện hỗ trợ là: Sau 12 tháng hoạt động liên tục kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.”

Theo Khoản 3 Điều 73 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định: “3. Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu cân nhắc, xem xét quy định về điều kiện hỗ trợ để bảo đảm tính kịp thời, thực chất và hiệu quả.

**4.4.** Để bảo đảm đầy đủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

## **5. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

Dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

## **6. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Theo dự thảo tờ trình, nguồn kinh phí thực hiện từ “Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị quyết, nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh); nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu trình bày đảm bảo tính thống nhất.

Dự thảo Nghị quyết không quy định nội dung phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; không có nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **7. Về hiệu lực thi hành**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tham mưu ngày có hiệu lực đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành*”. Đồng thời phải đáp ứng được yêu cầu

quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.

### **8. Nơi nhận văn bản**

Đảm bảo phù hợp.

## **IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

### **Phần thứ hai**

## **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Về đăng ký xây dựng văn bản: chủ trương ban hành Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 290/HĐND-VP ngày 22/5/2026 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản, đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh: dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn nên không lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản và đăng thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

### **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (tham mưu);
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.  
(Trangnt.xdvv)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

## BÁO CÁO

### Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 2790/UBND-KT ngày 24/5/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 25/5/2026, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 6931/STC-ĐKKD đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

Ngày 26/5/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 241/BC-STP gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 241/BC-STP, Sở Tài chính xin được tiếp thu, giải trình, làm rõ một số nội dung như sau:

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
<b>I. SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</b>	
<b>1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng</b> ... Theo mục 2 phần II Đề án số 15-ĐA/TU phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 có nội dung:	Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
<p><b>“2. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả <u>doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh</u> nhằm nâng cao năng lực quản trị, mở rộng quy mô hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi để chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp bền vững.</b></p> <p>...</p> <p>Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp); có chính sách thuế ưu đãi trong giai đoạn đầu chuyển đổi; có chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, kế toán, thuế,...”.</p> <p>Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 áp dụng cho “<u>Doanh nghiệp</u> được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp” (bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, <u>doanh nghiệp vừa</u>,...).</p> <p>Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung đánh giá sự phù hợp về việc quy định đối tượng hỗ trợ “Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp” tại dự thảo so với Đề án số 15-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.</p>	
<p><b>2. Căn cứ ban hành</b></p> <p>Đề nghị trình bày căn cứ ban hành đảm bảo đầy đủ theo mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để</p>	<p>Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa</p>

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
<p>tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như: bổ sung nội dung sau tại phần cuối căn cứ ban hành:</p> <p><i>“Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.....”</i></p>	
<p><b>3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành</b></p>	
<p><b>3.1 Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>Theo mục 2 Biểu Phí, Lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC quy định, mức phí cung cấp thông tin doanh nghiệp bao gồm:</p> <p><i>“- Cung cấp thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 20.000 đồng/bản;</i></p> <p><i>- Cung cấp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Cung cấp báo cáo tài chính các loại doanh nghiệp: 40.000 đồng/bản;;</i></p> <p><i>- Cung cấp báo cáo tổng hợp về doanh nghiệp: 150.000 đồng/báo cáo;</i></p> <p><i>- Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/tháng trở lên: 4.500.000 đồng/tháng.”</i></p> <p>Như vậy, theo Bản so sánh, thuyết minh và dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất hỗ trợ <u>100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.</u></p> <p>Do vậy, để đảm bảo rõ ràng, chính xác, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo hướng: “1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký</p>	<p>Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa</p>

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
<p>doanh nghiệp lần đầu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”.</p> <p>- Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp quy định: “5. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu</i>”.</p> <p>Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung: “(trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật)” vào sau nội dung “1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp...” tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.</p>	
<p><b>3.2. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>- Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì một chữ ký số cho mỗi một doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động. Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số.”</p> <p>Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định: “1. <i>Nhà nước cung cấp miễn phí cho <u>doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh nền tảng số tích hợp các giải pháp chuyển đổi số, trong đó có phần mềm kế toán có tính năng tích hợp được</u></i></p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính chỉnh sửa nội dung trên như sau:</p> <p>2. <i>Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa 1.800.000 đồng/doanh nghiệp.</i></p>

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
<p><u>với phần mềm hóa đơn điện tử và dịch vụ chữ ký số mà doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh sử dụng.</u></p> <p>Như vậy, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP đã có quy định chính sách cung cấp miễn phí dịch vụ chữ ký số cho doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ. Dự thảo Nghị quyết quy định biện pháp có tính chất đặc thù của tỉnh (chưa được quy định ở các văn bản pháp luật Trung ương), do vậy, để tránh trùng lặp về nội dung, đối tượng được hỗ trợ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu rà soát, xem xét điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 2 đảm bảo phù hợp.</p> <p>- Để đảm bảo tính khoa học, đề nghị cơ quan chủ trì điều chỉnh nội dung tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo hướng: “2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động. Định mức hỗ trợ: Tối đa 1.800.000 đồng/doanh nghiệp.”</p>	
<p><b>3.3. Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định về điều kiện hỗ trợ như sau: “Sau 12 tháng hoạt động liên tục kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu”.</p> <p>Theo Bản so sánh, thuyết minh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh cơ sở quy định trên như sau: “để việc hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới bảo đảm khả thi, thiết thực, không để xảy ra tình trạng doanh nghiệp thành lập mới để được hưởng chính sách hỗ trợ, sau đó tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể ngay sau khi thành lập, đề xuất điều kiện hỗ trợ là: Sau 12 tháng hoạt động liên tục kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.”</p> <p>Theo Khoản 3 Điều 73 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính chỉnh sửa nội dung trên như sau:</p> <p><i>Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ</i></p> <p><i>Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.</i></p>

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
<p>định: “3. Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu cân nhắc, xem xét quy định về điều kiện hỗ trợ để bảo đảm tính kịp thời, thực chất và hiệu quả.</p> <p>3.4. Để bảo đảm đầy đủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.</p>	
<p><b>4. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b></p> <p>Theo dự thảo tờ trình, nguồn kinh phí thực hiện từ “Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị quyết, nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh); nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu trình bày đảm bảo tính thống nhất.</p>	<p>Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa</p>
<p><b>5. Về hiệu lực thi hành</b></p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tham mưu ngày có hiệu lực đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành”. Đồng thời phải đáp ứng được yêu cầu quy định tại</p>	<p>Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa như sau: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.</p>

Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính
khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.	

Trên đây báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính theo nội dung báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp.

Sở Tài chính xin báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ đ/c: Dung;
- Lưu: VT, ĐKKD.

Namnh

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thị Anh Dung**

Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### **Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 4/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025);

Thực hiện Công văn số 2790/UBND-KT ngày 24/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tài chính đã tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
- Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định uy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
- Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13: Lệ phí đăng ký doanh nghiệp và Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính (không thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh); nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí và phí này đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019. Đồng thời ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, trong đó quy định: *Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019.*

Ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 15-ĐA/TU, trong đó có yêu cầu: *Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)...*

Ngày 30/3/2026, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 439-TB/TU về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, trong đó yêu cầu: *Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh rà soát tham mưu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy ban hành cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân, có báo cáo giám sát kết quả.*

Ngày 10/4/2026, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ban hành Thông báo số 147/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó yêu cầu: *UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành chính sách miễn, giảm chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp (chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi phí đăng ký chữ ký số, con dấu doanh nghiệp,...) bảo đảm khả thi, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua đó góp phần giảm chi phí gia nhập thị trường, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp.*

Theo đó, việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với thực tiễn và quy định hiện hành. Đồng thời làm cơ sở để tỉnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp kinh doanh.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

### 1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết bảo đảm khả thi, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh theo đúng quy định của

pháp luật; qua đó góp phần giảm chi phí gia nhập thị trường, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp; thành lập doanh nghiệp mới; góp phần thực hiện các yêu cầu của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và các mục tiêu đã đề ra tại Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Quá trình tham mưu xây dựng Nghị quyết đảm bảo tính hợp pháp, được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật, cụ thể:

1. Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4679/TTr-STC ngày 4/5/2026 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1292/STP-XDVB ngày 12/5/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5628/UBND-KT ngày 21/5/2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngày 22/5/2026, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 290/HĐND-VP về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Ngày 24/5/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2790/UBND-KT về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

4. Ngày 21/5/2026, Sở Tài chính có Công văn số 6801/STC-ĐKKD gửi MTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường xin ý kiến đóng góp vào nội dung dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý rộng rãi theo quy định.

5. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày 25/5/2026, Sở Tài chính đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại Báo cáo số 6934/BC-STC, đồng thời hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

6. Ngày 25/5/2026, Sở Tài chính đã gửi hồ sơ kèm theo Công văn số 6931/STC-ĐKKD đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 26/5/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 241/BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện.

7. Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STC ngày .../5/2026, đồng thời thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện, quy trình, thủ tục hỗ trợ

Điều 4. Kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản**

###### ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***

###### *1. Phạm vi điều chỉnh*

*Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

###### *2. Đối tượng áp dụng*

*Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.*

*Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

###### ***Điều 2. Mức hỗ trợ***

*1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).*

*2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 doanh nghiệp.*

###### ***Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ***

*Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.*

###### ***Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện***

*- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh).*

*- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).*

#### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC**

## THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA, BAN HÀNH

### 1. Dự kiến nguồn lực:

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến 37.098.000.000 đồng<sup>1</sup>. Trong đó:

### 2. Thời gian dự kiến thông qua

Kỳ họp thứ ba, HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

*(Có dự thảo Báo cáo thuyết minh, Tờ trình, Nghị quyết và hồ sơ tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Nội dung dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Hội đồng nhân dân tỉnh do Sở Tài chính tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
  - Sở Tư pháp
  - Ban giám đốc;
  - Lưu: VT, ĐKKD.
- Namnh.01b)

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Kim Phúc**

<sup>1</sup> Theo Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, mục tiêu đến năm 2030 có 36.000 doanh nghiệp. Đến thời điểm ngày 20/5/2026, tỉnh Thái Nguyên có 15.390. Như vậy mục tiêu đến năm 2030 cần thành lập 20.610 doanh nghiệp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
- Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định uy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
- Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

#### **2. Cơ sở thực tiễn**

Theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13: Lệ phí đăng ký doanh nghiệp và Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính (không thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh); nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí và phí này đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019. Đồng thời ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một

số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, trong đó quy định: *Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019.*

Ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 15-ĐA/TU, trong đó có yêu cầu: *Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)...*

Ngày 30/3/2026, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 439-TB/TU về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, trong đó yêu cầu: *Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh rà soát tham mưu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy ban hành cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân, có báo cáo giám sát kết quả.*

Ngày 10/4/2026, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ban hành Thông báo số 147/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó yêu cầu: *UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành chính sách miễn, giảm chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp (chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi phí đăng ký chữ ký số, con dấu doanh nghiệp,...) bảo đảm khả thi, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua đó góp phần giảm chi phí gia nhập thị trường, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp.*

Theo đó, việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với thực tiễn và quy định hiện hành. Đồng thời làm cơ sở để tỉnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp kinh doanh.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết bảo đảm khả thi, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua đó góp phần giảm chi phí gia nhập thị trường, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp; thành lập doanh nghiệp mới; góp phần thực hiện các yêu cầu của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và các mục tiêu đã đề ra tại Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Quá trình tham mưu xây dựng Nghị quyết đảm bảo tính hợp pháp, được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật, cụ thể:

1. Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4679/TTr-STC ngày 4/5/2026 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1292/STP-XDVB ngày 12/5/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5628/UBND-KT ngày 21/5/2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngày 22/5/2026, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 290/HĐND-VP về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Ngày 24/5/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2790/UBND-KT về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

4. Ngày 21/5/2026, Sở Tài chính có Công văn số 6801/STC-ĐKKD gửi MTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường xin ý kiến đóng góp vào nội dung dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến góp ý rộng rãi theo quy định.

5. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày 25/5/2026, Sở Tài chính đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại Báo cáo số 6934/BC-STC, đồng thời hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

6. Ngày 25/5/2026, Sở Tài chính đã gửi hồ sơ kèm theo Công văn số 6931/STC-ĐKKD đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 26/5/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 241/BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện.

7. Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STC ngày .../5/2026, đồng thời thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

## **1. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện, quy trình, thủ tục hỗ trợ

Điều 4. Kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

## **2. Nội dung cơ bản**

### ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***

#### *1. Phạm vi điều chỉnh*

*Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

#### *2. Đối tượng áp dụng*

*Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.*

*Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

### ***Điều 2. Mức hỗ trợ***

*1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).*

*2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 doanh nghiệp.*

### ***Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ***

*Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.*

### ***Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện***

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh).*
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).*

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN THÔNG QUÁ, BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực:**

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) và các nguồn hợp pháp khác

theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến 37.098.000.000 đồng<sup>2</sup>.

## **2. Thời gian dự kiến thông qua**

Kỳ họp thứ ba, HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (có hồ sơ Nghị quyết gửi kèm), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

<sup>2</sup> Theo Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, mục tiêu đến năm 2030 có 36.000 doanh nghiệp. Đến thời điểm ngày 20/5/2026, tỉnh Thái Nguyên có 15.390. Như vậy mục tiêu đến năm 2030 cần thành lập 20.610 doanh nghiệp.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định uy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.*

*Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.*

*Thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày.../5/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Đối tượng áp dụng**

Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2. Mức hỗ trợ**

*h*

1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).

2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 doanh nghiệp.

### **Điều 3. Điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ**

Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh).
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày tháng năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO THUYẾT MINH NỘI DUNG**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</p> <p>Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>Ngày 10/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 15-ĐA/TU, trong đó có nội dung:</p> <p>“2. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị, mở rộng quy mô hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi để chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp bền vững.</p> <p>Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các giải pháp về chính sách tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp mới như: Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp (công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp)....:</p> <p>Ngày 30/3/2026, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 439-TB/TU về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, trong đó yêu cầu: Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh rà soát tham mưu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy ban hành cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân, có báo cáo giám sát kết quả.</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p>		<p>Ngày 10/4/2026, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ban hành Thông báo số 147/TB-UBND về Kết luận của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó yêu cầu: <i>UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành chính sách miễn, giảm chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp (chi phí đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi phí đăng ký chữ ký số, con dấu doanh nghiệp,...) bảo đảm khả thi, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; qua đó góp phần giảm chi phí gia nhập thị trường, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi, phát triển thành doanh nghiệp.</i></p> <p>Theo đó, cần thiết ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (bao gồm doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi lên doanh nghiệp theo chỉ đạo tại mục 2 phần II Đề án số 15-ĐA/TU), làm cơ sở để tỉnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn khởi nghiệp kinh doanh.</p>
	<p><b>Điều 2. Mức hỗ trợ</b></p> <p>1. Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định của pháp luật).</p> <p>2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì sử dụng chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động (trừ các doanh</p>	<p>Khi thành lập doanh nghiệp, các phí, lệ phí bao gồm:</p> <p><b>1.1. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định tại biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC: <b>50.000 đồng.</b></li> <li>- Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, trong đó quy định: <i>Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019.</i></li> </ul>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p>ng nghiệp nhỏ, siêu nhỏ đã được cung cấp miễn phí theo quy định của pháp luật). Định mức hỗ trợ: Tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số.</p>	<p>Như vậy, từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp là <b>25.000 đồng</b>. Sau ngày 31/12/2026, mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp trở lại mức <b>50.000 đồng</b>.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 47/2019/TT-BTC, các đối tượng được miễn gồm:</p> <p><i>3. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p>...</p> <p><i>5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.</i></p> <p>* Thực tiễn hiện nay các Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, doanh nghiệp đăng ký qua mạng không phải nộp lệ phí này<sup>3</sup>. Đồng thời, nhằm khuyến khích việc đăng ký doanh nghiệp của tỉnh đảm bảo 100% qua mạng, đề xuất <b>không thực hiện hỗ trợ đối với lệ phí này</b> (các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh <b>không</b> bị mất kinh phí nêu trên do đã thuộc đối tượng được miễn).</p> <p><b>1.2. Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp<sup>4</sup>:</b></p> <p>- Theo quy định tại biểu kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC: <b>100.000 đồng</b>.</p> <p>- Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 47/2019/TT-BTC, các đối</p>

<sup>3</sup> Khoản 2 Điều 37 Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp quy định: *Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu thông tin, thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.*

<sup>4</sup> Doanh nghiệp không cần phải tự đăng tải. Tại thời điểm nộp hồ sơ thành lập và thanh toán phí 100.000 thành công, hệ thống điện tử liên thông sẽ tiếp nhận lệnh. Khi phòng Đăng ký kinh doanh duyệt chấp thuận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nội dung thông tin Công ty sẽ tự động đăng lên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>tượng được miễn gồm:</p> <p><i>5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.</i></p> <p>* Đề khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới, đề xuất thực hiện hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. Mức hỗ trợ: <b>100.000 đồng</b> (các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh <b>không</b> bị mất kinh phí nêu trên do đã thuộc đối tượng được miễn).</p> <p><b><i>1.3. Kinh phí đăng ký và duy trì một chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động</i></b></p> <p>- Hiện nay, theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, không có quy định doanh nghiệp phải mua chữ ký số ngay khi vừa thành lập. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật của các chuyên ngành khác (như Thuế, Hải quan, Bảo hiểm...), chữ ký số trở thành một công cụ bắt buộc phải có để doanh nghiệp bắt đầu vận hành, hoạt động. Ví dụ:</p> <p><b>(1)</b> Điều 8 Luật quản lý thuế 2019 quy định: <i>Người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế phải thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật này và pháp luật về giao dịch điện tử.</i></p> <p><i>Chứng từ điện tử sử dụng trong giao dịch điện tử phải được ký điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</i></p> <p>Khoản 10 Điều 17 Luật quản lý thuế 2019 quy định: <i>Người nộp thuế thực hiện hoạt động kinh doanh tại địa bàn có cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin phải thực hiện kê khai, nộp thuế, giao dịch với cơ quan quản lý thuế thông qua phương tiện điện tử theo quy định của</i></p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p><i>pháp luật.</i></p> <p><b>(2)</b> Khoản 1 Điều 59 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về Hóa đơn, chứng từ quy định: <i>Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/ 2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Nghị định này trước ngày 01/7/2022</i></p> <p>Khoản 7 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về Hóa đơn, chứng từ quy định: <i>Trường hợp người bán là doanh nghiệp, tổ chức thì chữ ký số của người bán trên hóa đơn là chữ ký số của doanh nghiệp, tổ chức; trường hợp người bán là cá nhân thì sử dụng chữ ký số của cá nhân hoặc người được ủy quyền.</i></p> <p><i>Trường hợp hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có chữ ký số của người bán và người mua thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều này.</i></p> <p><b>(3)</b> Tại Điều 4 Quyết định số 838/QĐ-BXH ngày 29/5/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp quy định: <i>Tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH phải có chứng thư số có hiệu lực do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH nhưng chưa được cấp chứng thư số thì được sử dụng mã xác thực giao dịch điện tử do BHXH Việt Nam cấp.</i></p> <p>* Từ những quy định trên, có thể thấy rằng, thực tế hiện nay doanh nghiệp khi bắt đầu đi vào hoạt động bắt buộc phải đăng ký và duy trì chữ ký số của doanh nghiệp. Do đó, đề xuất hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì một chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>tỉnh Thái Nguyên trong một năm đầu hoạt động<sup>5</sup>. Mức hỗ trợ tối đa không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số: <b>100.000 đồng.</b></p> <p>- Qua tham khảo thị trường, báo giá chữ ký số một số nhà cung cấp chữ ký số gói dịch vụ 01 năm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viettel: 1.792.000 đồng.</li> <li>+ VNPT: 1.820.000 đồng.</li> <li>+ BKAV: 1.729.800 đồng.</li> <li>+ FPT: 1.820.000 đồng.</li> <li>+ Softdreams: 1.814.400 đồng.</li> <li>+ Misa: 1.829.000 đồng.</li> </ul> <p>Từ những thông tin trên, đề xuất mức hỗ trợ không quá 1.800.000 đồng/01 chữ ký số.</p> <p><b>1.4. Chi phí khắc con dấu pháp nhân:</b></p> <p>Hiện nay, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, việc sở hữu và sử dụng con dấu hoàn toàn là quyền quyết định tự nguyện của doanh nghiệp.</p> <p>Tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định:</p> <p><i>Dấu của doanh nghiệp</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</li> <li>2. Doanh nghiệp quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của</li> </ol>

<sup>5</sup> Tham khảo một số tỉnh hỗ trợ số năm như sau: Thành phố Hà Nội 01 năm; Tỉnh Thanh Hóa 01 năm; Tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập) 03 năm; Tỉnh Bắc Ninh (trước sáp nhập) 03 năm.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	<p><b>Điều 3. Điều kiện, quy trình, thủ tục hỗ trợ</b> Giao UBND tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí.</p>	<p><i>doanh nghiệp.</i></p> <p>3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc quy chế do doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của doanh nghiệp có dấu ban hành. Doanh nghiệp sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.</p> <p>Mặt khác, như đã phân tích ở mục 2.3, doanh nghiệp khi bắt đầu đi vào hoạt động bắt buộc phải đăng ký và duy trì chữ ký số của doanh nghiệp, chữ ký số đã được hiểu là dấu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và đã được đề xuất tinh hỗ trợ chi phí. Do đó, đề xuất <b>không</b> hỗ trợ kinh phí này.</p> <p>Để việc hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới bảo đảm khả thi, thiết thực, giao UBND tỉnh chủ động nghiên cứu quy trình, thủ tục hỗ trợ đảm bảo thực chất và hiệu quả.</p>
	<p><b>Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện</b> - Nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh). - Nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).</p> <p><b>Điều 5. Tổ chức thực hiện</b> 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	<p>Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho các doanh nghiệp thành lập mới từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến năm 2030 là: <math>(100.000+1.800.000)*20.610=37.098.000.000</math> đồng (khoảng 37 tỷ đồng).</p> <p>Dự thảo Nghị quyết quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả trong quá trình triển khai sau khi nghị quyết được thông qua.</p> <p><b>Khoản 1:</b> Nội dung này thể hiện rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chủ động tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết một cách đầy đủ, nghiêm túc và đúng thẩm quyền. UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các đơn vị liên quan xây dựng quy trình, thủ tục hỗ trợ, bố trí nguồn lực, bảo đảm</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>đúng tiến độ, mục tiêu và hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <p><b>Khoản 2:</b> Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết: Nội dung này nhằm bảo đảm vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực thi nghị quyết. Theo đó, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức, điều phối các hoạt động giám sát chung; các Ban HĐND tỉnh thực hiện giám sát theo lĩnh vực phụ trách; các đại biểu HĐND tỉnh giám sát tại địa bàn ứng cử và thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri. Qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình, hiệu quả thực hiện và tính công khai, minh bạch trong tổ chức triển khai nghị quyết.</p>